TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN** Bản án số: 14/2024/DS-ST Ngày: 26-4-2024 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội Thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.
2. Ông Đỗ Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Nhị H, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số F, Tổ B, Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trà Thanh T, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Số A, đường N, Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm: 1979.

Nơi ĐKHKTT: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Số D, Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trà Thanh T trình bày:

Ngày 23/5/2020, bà T1 vay của bà H số tiền là 40.000.000 đồng. Ngày 27/6/2020, bà T1 vay của bà H số tiền là 40.000.000 đồng. Ngày 25/11/2022, bà

T1 trả được 10.000.000 đồng. Còn lại 70.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả cuối cùng là 25/01/2023. Tuy nhiên, bà T1 không thực hiện. Nay bà H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T1 trả lại số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 25/01/2023 cho đến ngày xét xử và giai đoạn thi hành án. Yêu cầu trả 01 lần khi có Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày:

Bà T1 thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền vay là 70.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày nhưng yêu cầu được trả dần tiền vốn mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và xin không trả lãi vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự thỏa thuận với nhau nhưng không thỏa thuận được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 trả cho bà Nguyễn Thị Nhị H số tiền nợ 70.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 25/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (26/4//2024). Bị đơn thừa nhận có vay 70.000.000 đồng của nguyên đơn theo hai giấy nợ ngày 23/5/2020 và 27/6/2020, khi vay có thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng, nay bà H khởi kiện yêu cầu bà trả tiền nợ thì bà đồng ý trả dần tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 có địa chỉ cư trú tại số D, Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H thấy rằng: Ngày 23/5/2020, bà T1 vay của bà H số tiền là 40.000.000 đồng có lập giấy vay tiền để tên Nguyễn Thị Kim C. Ngày 27/6/2020, bà T1 tiếp tục vay của bà H số tiền là 40.000.000 đồng có lập giấy vay tiền để tên Nguyễn Thị Kim C. Ngày 25/11/2022, bà T1 trả được 10.000.000đồng còn lại 70.000.000 đồng thì bà H và bà T1 thỏa thuận ngày 25/01/2023 bà T1 sẽ trả cho bà H nhưng đến ngày 25/01/2023 bà T1 không thanh toán nợ cho bà H nên bà H khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T1 thừa nhận có vay tiền của bà H với số tiền là 80.000.000 đồng và có viết hai giấy nợ như bà H trình bày còn tên trong giấy nợ

Nguyễn Thị Kim C là tên gọi khác của bà T1, bà T1 xác định đã trả được 10.000.000 đồng còn lại 70.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H buộc bà T1 phải trả cho bà H số tiền nợ là 70.000.000 đồng.

[2.2] Về phương thức trả nợ: Bà T1 xin trả dần không được nguyên đơn đồng ý và pháp luật không quy định cho trả dần nên buộc T1 phải trả cho bà H số tiền nợ là 70.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Theo hai giấy vay tiền không thể hiện việc tính lãi nhưng bà H và bà T1 xác định hai bên có thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng và lãi suất này phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu tính lãi 1%/tháng là có căn cứ. Thời gian yêu cầu tính lãi từ ngày 25/01/2023 (ngày hai bên thỏa thuận bà T1 sẽ trả nợ cho bà H) là phù hợp. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà H với lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 25/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/4/2024. Tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận như sau: 70.000.000 đồng x 1% x 15 tháng 01 ngày = 10.523.000 đồng.

[2.4] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhị H buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhị H số tiền vay là 80.523.000 đồng (tiền gốc: 70.000.000 đồng, tiền lãi: 10.523.000 đồng).

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhị H về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T1.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhị H số tiền 80.523.000 đồng (tiền gốc: 70.000.000 đồng, tiền lãi: 10.523.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/4/2024) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 1%/tháng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu 4.026.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hữu Lộc